

Bản án số:107/2025/DS-ST

Ngày: 28/03/2025

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hoàng Nguyên

2. Ông Lê Hoàng Thiên Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Trúc Ly là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 614/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2025/QĐST-DS ngày 07 tháng 03 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH MTV M

Trụ sở: đường P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Lee Yun H – chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH MTV T; trụ sở: đường T, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Xuân M; Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Phước Quỳnh G – sinh năm 2001 (theo Giấy ủy quyền số 86/2024/GUQ-MAFC ngày 02/04/2024 và Giấy ủy quyền ngày 04/04/2024) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T – sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường H, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/07/2022 Công ty Tài chính TNHH MTV M (gọi tắt là Công ty)

ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3384862 (gọi tắt Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho ông Nguyễn Minh T với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng. Sau khi ký kết, Công ty đã giải ngân cho ông T theo Hợp đồng tín dụng, ông T có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng trong kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày 15/08/2022 đến ngày 15/07/2025.

Sau khi được giải ngân, ông T đã thanh toán cho Công ty số tiền 25.136.717 đồng, trong đó gốc: 11.387.223 đồng; lãi: 13.230.647; phí 204.000 đồng; lãi chậm trả: 314.847 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 16/12/2023 ông T đã không thanh toán cho Công ty số tiền nào.

Tạm tính đến ngày 28/03/2025, ông T còn nợ Công ty tổng số tiền là: 31.801.181 đồng, trong đó: nợ gốc: 20.592.777 đồng, nợ trong hạn: 6.071.427 đồng, nợ lãi quá hạn (tính trên số tiền gốc): 4.692.101 đồng, nợ lãi chậm trả (tính trên số tiền lãi trong hạn): 444.876 đồng.

Do đó, Công ty yêu cầu ông Nguyễn Minh T phải trả cho Công ty tổng dư nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 28/03/2025 31.801.181 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 29/03/2025 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng ông T vẫn không đến Toà làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 21/07/2022 thì các bên thoả thuận địa chỉ của bị đơn tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 10 theo quy

định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Xét người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu đương sự:

[2.1] Về số tiền vay:

Căn cứ vào lời khai nguyên đơn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Ngày 21/07/2022, Công ty Tài chính TNHH MTV M cấp tín dụng cho ông Nguyễn Minh T bằng Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với tổng số tiền vay là 31.980.000 đồng. Ông T đã thanh toán được số tiền là 25.136.717 đồng, trong đó: Nợ gốc là 11.387.223 đồng, Lãi: 13.230.647 đồng, Phí: 204.000 đồng, Lãi chậm trả: 314.847 đồng. Do đó, tạm tính đến ngày 28/03/2025, ông T còn nợ Công ty tổng số tiền là: 31.801.181 đồng, trong đó: nợ gốc: 20.592.777 đồng, nợ trong hạn: 6.071.427 đồng, nợ lãi quá hạn (tính trên số tiền gốc): 4.692.101 đồng, nợ lãi chậm trả (tính trên số tiền lãi trong hạn): 444.876 đồng.

Xét, quá trình thụ lý giải quyết vụ án để làm rõ số tiền hiện bị đơn còn nợ và số tiền đã thanh toán, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến Tòa để trình bày ý kiến của mình nhưng bị đơn vẫn vắng mặt xem như đã tự tước bỏ quyền cung cấp chứng cứ, quyền tự bảo vệ lợi ích của mình trước Tòa nên phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ. Do đó, việc nguyên đơn tự nguyện khai báo về số tiền mà bị đơn đã thanh toán cũng như số tiền hiện còn nợ là có cơ sở, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và quy định tại Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.2] Về lãi suất:

Xét thấy, tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký ngày 21/07/2022 thì giữa Công ty với ông T có thỏa thuận lãi suất cho vay là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, ông T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ.

[2.3] Về thời hạn thanh toán:

Do bị đơn vi phạm thời hạn thanh toán theo như thỏa thuận trong hợp đồng làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Minh T phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV M tổng số tiền còn nợ là tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/03/2025 là: 31.801.181 đồng (*Ba mươi một triệu tám trăm lẻ một ngàn một trăm tám mươi một đồng*), trong đó: nợ gốc: 20.592.777 đồng, nợ trong hạn: 6.071.427 đồng, nợ lãi quá hạn: 4.692.101 đồng, nợ lãi chậm trả: 444.876 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 3384862 ngày 21/07/2022.

Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.590.059 (*một triệu năm trăm chín mươi ngàn không trăm năm mươi chín đồng*) và nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH MTV M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 596.724 đồng (*Năm trăm chín mươi sáu ngàn bảy trăm hai mươi bốn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0075001 ngày 26/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo:

Công ty Tài chính TNHH MTV M và ông Nguyễn Minh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

5. Về thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự thì hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 10;
- TAND Tp HCM;
- THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**



Nguyễn Thị Thanh Vân